**2. Tên thủ tục hành chính: Cấp đổi giấy phép môi trường**

**2.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính**

| **TT** | **Trình tự** **thực hiện** | **Cách thức thực hiện** | **Thời gian giải quyết** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước 1** | **Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:** *Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các cách thức sau:* | Nộp trực tuyến tại website cổng Dịch vụ công của tỉnh Đồng Tháp:  [*http://dichvucong.dongthap.gov.vn*](http://dichvucong.dongthap.gov.vn) | Không quy định *(tùy khách hàng)* |  |
|  |  | Hồ sơ được nộp trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công của tỉnh: Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định, công chức, viên chức tiếp nhận phải có thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần để tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ, chính xác hoặc gửi đúng đến cơ quan có thẩm quyền. Việc thông báo được thực hiện thông qua chức năng gửi thư điện tử, gửi tin nhắn tới người dân của Cổng Dịch vụ công của tỉnh;- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ; đồng thời, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình. | Không quá 0,5 ngày kể từ ngày phát sinh hồ sơ trực tuyến |  |
| **Bước 3** | Giải quyết thủ tục hành chính | Sau khi nhận hồ sơ thủ tục hành chính từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả công chức, viên chức xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính, trong đó: | **10 ngày** |  |
| *1. Tiếp nhận hồ sơ (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả)* | 0,5 ngày |  |
| *2. Giải quyết hồ sơ (UBND huyện), trong đó:* |  |  |
| **Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ:** Thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ để gửi cho tổ chức, cá nhân thông qua Bộ phận Một cửa. | **02 ngày** |  |
| **Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ** | **09 ngày** |  |
| - Phòng TNMT dự thảo Tờ trình đề nghị cấp đổi giấy phép môi trường, kể cả dự thảo Giấy phép môi trường (cấp đổi) trình Lãnh đạo UBND huyện. | 07 ngày |
| - Lãnh đạo UBND huyện xem xét, phê duyệt. | 1,5 ngày |
| - Văn thư *(ký số, phát hành)* | 0,5 ngày |
| *Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản trả hồ sơ của UBND huyện, nộp lại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND huyện.* |  |
| **Bước 4** | **Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính***(Kết quả giải quyết thủ tục hành chính gửi trả cho tổ chức, cá nhân phải bảo đảm đầy đủ theo quy định mà cơ quan có thẩm quyền trả cho tổ chức, cá nhân sau khi giải quyết xong thủ tục hành chính)* | Công chức, viên chức Tiếp nhận và Trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm điện tử thực hiện như sau:- Thông báo cho tổ chức, cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định.- Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện (bản giấy và bản điện tử), khi đi mang theo hồ sơ gốc để đối chiếu và nộp lại cho công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ. | 0,5 ngày- Thời gian trả kết quả: Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc. |  |

**2.2. Thành phần, số lượng hồ sơ**

- Một (01) bản chính văn bản đề nghị cấp đổi giấy phép môi trường của chủ dự án đầu tư, cơ sở theo mẫu quy định tại Phụ lục XIV ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

- Một (01) bản sao hồ sơ pháp lý có liên quan đến việc thay đổi trong trường hợp có thay đổi tên dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp hoặc chủ dự án đầu tư, cơ sở.

**2.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Chủ dự án đầu tư, cơ sở nộp hồ sơ đề nghị cấp đổi giấy phép môi trường.

**2.4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính**: Ủy ban nhân dân Huyện.

**2.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Giấy phép môi trường cấp đổi *(mẫu số 40 Phụ lục II phần phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT)*;

- Văn bản thông báo trả hồ sơ cho chủ dự án, cơ sở và nêu rõ lý do trong trường hợp không đủ điều kiện cấp đổi giấy phép môi trường.

**2.6. Phí, lệ phí:** Không quy định

**2.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

*- Mẫu 01:* Văn bản đề nghị cấp đổi giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở (*theo mẫu ban hành kèm theo tại Phụ lục XIV ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)*

**2.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Thay đổi tên dự án đầu tư, cơ sở hoặc chủ dự án đầu tư, cơ sở khác với giấy phép môi trường đã được cấp.

**2.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Khoản 5 Điều 42 Luật Bảo vệ môi trường 2020.

- Khoản 1 Điều 30 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Bảo vệ môi trường.

- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**2.10. Lưu hồ sơ (ISO):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | **Bộ phận lưu trữ** | **Thời gian lưu** |
| - Như mục 2.2, 2.5;- Thông báo hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp đổi giấy phép môi trường;- Văn bản trình UBND huyện cấp đổi giấy phép môi trường;- Văn bản trả hồ sơ chưa đạt yêu cầu (nếu có). | Phòng Tài nguyên và Môi trường  | Trong năm giải quyết TTHC, sau đó chuyển về trung tâm lưu trữ của UBND huyện |
| Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thôngtrong giải quyết thủ tục hành chính**.**  | Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện |  |

**Mẫu 01**

**Văn bản đề nghị cấp đổi giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở**

 *(Phụ lục XIV ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)*

|  |  |
| --- | --- |
| (1)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_Số: ……….V/v đề nghị cấp đổi giấy phép môi trường của dự án, cơ sở (2) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*Địa danh, ngày … tháng … năm ……* |

Kính gửi: (3)

Chúng tôi là: (1), chủ đầu tư dự án, cơ sở (2).

Để đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, (1) đề nghị (3) xem xét, cấp đổi giấy phép môi trường với các thông tin cụ thể như sau:

1. Thông tin về giấy phép môi trường đã được cấp: Giấy phép môi trường số……./GPMT-….. ngày….tháng…..năm…..

- Tên dự án đầu tư, cơ sở: ………………………………………………

- Tên chủ đầu tư dự án, cơ sở: ……………………………………………

2. Thông tin đề nghị thay đổi trong giấy phép môi trường của (2).

- Tên dự án đầu tư, cơ sở:…………………………………………………

- Tên chủ đầu tư dự án, cơ sở: ……………………………………………

(Chỉ liệt kê những thay đổi và thuộc trường hợp cấp đổi giấy phép môi trường)

3. Địa chỉ liên hệ của (1):……………………………………….......

- Người đại diện theo pháp luật của (1):……….. Chức vụ………………..

- Điện thoại: …………….; Fax: ………………; E-mail: ……………

Chúng tôi xin gửi đến (3) Bản Phụ lục kèm theo Văn bản này, gồm:

*Liệt kê danh mục các tài liệu, giấy tờ của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền để chứng minh pháp nhân hợp lệ của (1) đối với (2).*

Chúng tôi cam kết về độ trung thực, chính xác, toàn vẹn của các hồ sơ, tài liệu được cung cấp kèm theo văn bản này, đồng thời cam kết không thay đổi các nội dung khác của Giấy phép môi trường số…./GPMT- …. ngày …. tháng …. năm… nêu trên. Nếu có gì sai trái, chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

Đề nghị (3) xem xét cấp đổi giấy phép môi trường của dự án, cơ sở (2)./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- …;- Lưu: … | **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA …(1)…***(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu)* |

***Ghi chú*:** (1) Tên chủ dự án đầu tư, cơ sở; (2) Tên đầy đủ, chính xác của dự án đầu tư, cơ sở; (3) Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của (2).